

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 39/2020/HSST

Ngày 14- 5- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vi Văn Đồi.

2. Bà Lò Thị Thành.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:***  
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lành Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/12/2000. Nơi sinh tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: Bản N, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lành Văn T (đã chết); con bà Lò Thị U, vợ con chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/8/2019 bị UBND xã N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

+ Ngày 11/5/2015 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 28/02/2017 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt cảnh cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số: 07/2017/HSST ngày 22/11/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/10/2001. Nơi sinh tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản N II, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn H; con bà Lò Thị X, vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 09 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số: 05/2018/HSST ngày 19/12/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 13/02/2020 tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Co Kiểng, xã HM, huyện Sông Mã phát hiện Lành Văn M điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát chở theo Lò Văn T từ hướng bản P đi bản CK, xã HM, qua kiểm tra hành chính phát hiện tại lòng bàn tay phải của T 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh (*M và T khai nhận là Heroine và Hồng phiến vừa mua được mang về sử dụng*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng; Tạm giữ của M 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen, không biển kiểm soát; 01 điện thoại di động.

Ngày 14/02/2020 tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu vật chứng giám định. Kết quả: Chất bột liên kết màu trắng ngà có khối lượng 0,01 gam, kết quả giám định là Heroine; 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,09 gam, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine, 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,08 gam, kết quả giám định không phải ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Lành Văn M và Lò Văn T thường sử dụng ma túy và có quan hệ bạn bè với nhau. Khoảng 10 giờ, ngày 13/02/2020 M đi xe mô tô đến quán điện tử Xgame thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Sông Mã gặp Lò Văn T và rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng thì được T đồng ý. M điều khiển xe mô tô chở T đến bản PT, xã HM để mua ma túy đến đầu bản Phá Thổng hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói nilon màu

hồng bên trong chứa một ít Heroine; 01 viên hồng phiến màu hồng và 01 viên hồng phiến màu xanh với giá 100.000 đồng (mỗi người góp 50.000 đồng) mua được ma túy M điều khiển xe mô tô, T ngồi sau cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải, khi về đến bản Co Kiêng, xã HM, Sông Mã thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ niêm phong vật chứng và tạm giữ phương tiện, đồ vật nêu trên.

Do các hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Lành Văn M, Lò Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố các bị cáo Lành Văn M và Lò Văn T phạm tội *tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lành Văn M từ 18 đến 24 tháng tù; Lò Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong cũ bên trong có chứa mẫu giám định H1 = 0,04 gam, H2 = 0,04 gam. Trả cho bị cáo Lành Văn M 01 điện thoại di động hiệu Itel.

- Tuyên quyền kháng cáo và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lành Văn M, bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy

định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Lành Văn M, Lò Văn T là người có nhận thức, biết được chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do thường xuyên sử dụng chất ma túy ngày 13/02/2020 các bị cáo cố ý mua 0,01 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine về nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 13/02/2020 tại bản CK, xã HM, huyện Sông Mã đối với Lành Văn M và Lò Văn T cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và methamphetamine.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 14/02/2020 và kết luận giám định số 344 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy loại Heroine và Methamphetamine.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lành Văn M, Lò Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội, cần phải có một mức án nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với các bị cáo.

[4] Xét về vai trò đồng phạm các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đối với bị cáo Lành Văn M là người khởi xướng rủ rê bị cáo T, bị cáo Lò Văn T với vai trò đồng phạm cùng góp tiền với bị cáo M và cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải. Nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy, bị cáo M có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy và trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện bản thân trở thành người biết chấp hành và tuân theo pháp luật nay lại phạm tội mới. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ của từng bị cáo, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, song xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong cũ bên trong có chứa mẫu giám định H1 = 0,04 gam, H2 = 0,04 gam là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo M là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến xin lại chiếc điện thoại trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về nguồn gốc chất ma túy và một số vấn đề liên quan.

- Về nguồn gốc chất ma túy thu giữ trong vụ án các bị cáo khai mua được của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở bản PT, xã HM, huyện Sông Mã. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để điều tra làm rõ.

- Đối với Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen, biển kiểm soát 26B2-412.49, Qua tra cứu, xác minh xe thuộc tài sản hợp pháp của anh Lường Văn C, trú tại bản T, xã CE, huyện Sông Mã, Sơn La (bố đẻ của Lường Văn H). Khi mượn xe M không nói cho H biết việc mượn xe để phạm tội, nên ngày 23/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lường Văn C là phù hợp.

[9] Về án phí: Xét thấy bị cáo Lành Văn M gia đình thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần chấp nhận, bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lành Văn M, Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: - Bị cáo Lành Văn M 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/02/2020).

- Bị cáo Lò Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/02/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong cũ bên trong có chứa mẫu giám định H1 = 0,04 gam Methamphetamine, H2 = 0,04 gam.

- Trả cho bị cáo Lành Văn M 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, số Imei 1: 352724109130202, số Imei 2: 352724109130210, điện thoại đã cũ và qua sử dụng.

*(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 15 tháng 4 năm 2020).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lành Văn M. Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/5/2020).

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đèo Văn Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vì Văn Đôi      Lò Thị Thành**

**Đèo Văn Quỳnh**









